

Hướng dẫn giải bài tập luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ

Ý chí - Nghị lực

Câu 1 (trang 118 sgk Tiếng Việt 4) :

Xếp các tiếng chí sau đây vào hai nhóm:

"chí phải, ý chí, chí lí, chí thân, chí khí, chí tình, chí hướng, chí công, quyết chí"

Trả lời:

a. Chí có nghĩa là rất , hết sức (biểu thị mức độ cao nhất)

- Chí phải, chí lí, chí thân, chí tình, chí công.

b) Chí có nghĩa là ý muốn bền bỉ theo đuổi một mục tiêu tốt đẹp.

- Ý chí, chí khí, chí hướng, quyết chí.

Câu 2 (trang 118 sgk Tiếng Việt 4) : Dòng nào đã cho nêu đúng nghĩa của từ "nghị lực"

Trả lời:

Em chọn (b) Sức mạnh tinh thần làm cho con người kiên quyết trong hành động, không lùi bước trước khó khăn

Câu 3 (trang 118 sgk Tiếng Việt 4) : Em chọn từ nào trong ngoặc đơn (nghị lực, quyết tâm, nản chí, quyết chí, kiên nhẫn, nguyện vọng). Để điền vào ô trống (SGK trang 118)

Trả lời:

Em chọn và điền vào chỗ trống theo thứ tự sau:

...giàu nghị lực...không nản chí...quyết tâm của em...thiếu kiên nhẫn...càng quyết chí...đạt nguyện vọng.

Câu 4 (trang 118 sgk Tiếng Việt 4) : Mỗi câu tục ngữ sau đây khuyên ta điều gì?

Trả lời:

a) Lửa thử vàng gian nan thử sức

- Khuyên ta muốn biết vàng thật thì phải thử lửa. Muốn biết sức người thì phải kinh qua gian khổ khó khăn mới đo được chính xác. Chỉ có tôi luyện trong gian khổ con người mới trưởng thành.

b) Nước lũ mà vã lên hồ

Tay không mà nổi cơ đồ mới ngoan

Khuyên ta cần có lòng tự tin vào ý chí nghị lực của bản thân chính mình. Con người từ tay không mà làm nên sự nghiệp lớn mới giỏi, mới tài. Được thế mọi người mới kính trọng nể phục.

c) Có vất vả mới thành nhân

Không dung ai để càn tàn che cho

Để có được cuộc sống đầy đủ, ấm no, hạnh phúc chúng ta cần phải lao động khó nhọc vất vả. Chỉ có lao động và bằng lao động mới mong có ngày an nhàn sung sướng hạnh phúc.